

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội

Trong thời gian qua, các cấp, các ngành từ Thành phố đến cơ sở đã tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố, hiện nay, Thành phố cơ bản kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, dịch bệnh được đánh giá vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, diễn biến phức tạp, khó lường, số ca mắc COVID-19 trên địa bàn Thành phố còn cao. Một số bộ phận cơ quan, tổ chức và người dân có tâm lý chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch COVID-19. Nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức tự giác cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn Thủ đô về việc chấp hành các quy định của pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đồng thời để chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, thực hiện “bình thường mới”, góp phần đẩy lùi dịch bệnh trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố ban hành kế hoạch đẩy mạnh đợt cao điểm tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng pháp luật có liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19, các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tình hình dịch bệnh của Thành phố, nghiêm túc chấp hành thông điệp 5K của Bộ Y tế, quán triệt thực hiện hiệu quả nguyên tắc “**5K+ vắc xin, thuốc điều trị+ công nghệ+ ý thức của người dân**” trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19; các quy định của Trung Ương, Thành phố, địa phương áp dụng biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19, các chế tài xử phạt các hành vi, nhóm hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19, quy định về cách ly y tế, chữa bệnh COVID-19, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19, quy định về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội trên địa bàn Thủ đô, quét mã QR, quy định hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng đại dịch COVID-19, hướng dẫn, tư vấn chăm sóc sức khỏe cho người mắc COVID-19, chăm sóc sức khỏe về thể lực và tâm lý cho người đã khỏi bệnh COVID-19, tư vấn, trợ giúp giải đáp vấn đề an sinh xã hội, giúp đỡ, hỗ trợ nhu yếu phẩm tổ chức, cá nhân khi gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch COVID-19, hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của Thành phố, phản ánh và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong

phòng, chống dịch bệnh COVID-19....., đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và Nhân dân trên địa bàn Thành phố nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và Nhân dân để thực hiện nghiêm quy định pháp luật về phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn góp phần đẩy lùi sớm dịch bệnh trên địa bàn Thủ đô và cả nước.

- Lựa chọn nội dung trọng tâm, trọng điểm, ngắn gọn, dễ hiểu, đa dạng hóa các hình thức liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19, xây dựng thói quen thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trong lối sống, sinh hoạt, làm việc để xây dựng “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19”, đồng thời tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và Nhân dân Thủ đô.

- Thông qua tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, quyết tâm kiểm soát dịch, đẩy lùi dịch bệnh, bảo đảm phát triển kinh tế, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định đời sống của Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyên truyền cần rộng khắp, kịp thời, chính xác, thiết thực phù hợp với từng đối tượng, từng thời điểm, địa bàn và tình hình cụ thể, bám sát diễn biến tình hình dịch và nội dung, yêu cầu, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, địa phương về công tác phòng, chống dịch COVID-19, các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL);

- Đẩy mạnh PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 với nhiều hình thức và nội dung phù hợp để mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và người dân Thủ đô tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 để tự bảo vệ sức khỏe cá nhân và cộng đồng, thực hiện nếp sống “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19”; Tập trung tuyên truyền vận động người có nguy cơ nhiễm bệnh hoặc nhiễm bệnh tin tưởng, tự giác khai báo y tế, thực hiện theo hướng dẫn điều trị, chăm sóc sức khỏe tại nhà hoặc đến các cơ sở y tế khám, điều trị.

- Các hình thức tuyên truyền phải đảm bảo biện pháp phòng, chống dịch;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả, tấm gương điển hình trong việc tuyên truyền, chấp hành pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Biểu dương gương người tốt, việc tốt trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đi đôi với phê phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm, coi thường kỷ cương, pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19, những hành vi lợi dụng dịch bệnh để trục lợi cá nhân;

- Huy động sự tham gia, phối hợp tích cực của các cấp, các ngành, các đoàn thể và toàn thể Nhân dân Thủ đô trong hoạt động tuyên truyền, PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 lồng ghép cùng chương trình, kế hoạch công tác, thực thi nhiệm vụ, các phong trào vận động của cơ quan, đơn vị, địa phương, các mô hình tự quản tại cộng đồng;

- Kết hợp tuyên truyền với việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Xác định rõ việc tuyên truyền, chấp hành pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19 là một tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

- Mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một tuyên truyền viên pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và là tấm gương gương mẫu trong việc tuân thủ, chấp hành pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Nội dung

- Tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 nhất là quy định mới, hướng dẫn mới liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, đánh giá cấp độ dịch, các biện pháp phòng, chống dịch, quy định về tiêm phòng, khám, điều trị, cách ly y tế trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19..

- Các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch khi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội, sinh hoạt, học tập, làm việc, sản xuất, giao thông, du lịch...

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 như: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Luật Khám, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế; Quy định về xuất nhập cảnh công dân nước ngoài tại Việt Nam trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19...;

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định pháp luật liên quan đến chế độ chính sách cho người lao động, người gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 như: Bộ luật Lao động; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Việc làm; Nghị quyết của Chính phủ; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội; Quyết định của UBND thành phố Hà Nội quy định về việc hỗ trợ cho người gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; quy định quy trình, thủ tục hỗ trợ cho người gặp khó khăn do đại dịch COVID-19,...

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định về cải cách hành chính, chú trọng quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, qua mạng internet, qua dịch vụ bưu chính.

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định pháp luật về giao dịch điện tử, chú trọng quy định thương mại điện tử và trách nhiệm pháp lý khi mua bán hàng hóa dịch vụ qua dịch vụ thương mại điện tử, giao dịch điện tử...

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định pháp luật về chế độ làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong điều kiện chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Đẩy mạnh tuyên truyền qua Tổng đài 1022 tiếp nhận xử lý các thông tin liên quan đến tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố¹.

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định pháp luật liên quan các chế tài xử phạt các hành vi, nhóm hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 như: không đeo khẩu trang nơi công cộng; không giữ khoảng cách theo quy định khi tiếp xúc; vứt khẩu trang đã qua sử dụng không đúng nơi quy định; không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người; không khai báo y tế, khai báo y tế không đầy đủ hoặc khai báo y tế gian dối gây lây truyền dịch bệnh cho người khác; không thực hiện biện pháp phòng, chống dịch; thông tin không đúng sự thật về tình hình dịch bệnh; hành vi lợi dụng dịch bệnh để trục lợi cá nhân, đầu cơ, tích trữ, chống người thi hành công vụ... trong điều kiện áp dụng biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19. **(Một số hành vi vi phạm pháp luật (hành chính, hình sự) trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và chế tài xử lý theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017))**

2. Hình thức tuyên truyền

- Thông tin, tuyên truyền trên báo, đài;

- Tuyên truyền trên Cổng Giao tiếp điện tử Hà Nội, Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của Thành phố, website, Trang/Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Tuyên truyền trực quan tại nơi công cộng bằng băng-rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, bảng LED...;

- Tuyên truyền trên phần mềm ứng dụng, internet, mạng xã hội Facebook,

¹ Hiện nay, Tổng đài 1022 đã đưa vào hoạt động, bao gồm 7 nhánh.

- Nhánh 1: Kết nối tới Trung tâm cấp cứu 115 Hà Nội

- Nhánh 2: Kết nối đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội đồng thời nhân viên trực Tổng đài của Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội có thể chuyển cuộc gọi của công dân kết nối tới Holine phòng, chống COVID-19 của 30 quận, huyện, thị xã

- Nhánh 3:

+ Nhánh 3.1. Kết nối tới Hotline của Sở Y tế

+ Nhánh 3.2: Kết nối với mạng lưới thầy thuốc đồng hành để được tư vấn về y tế về phòng, chống dịch bệnh COVID-19

- Nhánh 4: Kết nối đến Sở Thông tin và Truyền thông để phản ánh về vi phạm phòng, chống dịch bệnh COVID-19

- Nhánh 5: Kết nối đến Sở Lao động- Thương Binh và Xã hội để được giải đáp về các vấn đề an sinh xã hội.

- Nhánh 6: Kết nối đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố Hà Nội để yêu cầu giúp đỡ, hỗ trợ nhu yếu phẩm khi gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

- Nhánh 7: Kết nối đến Sở Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn, hỗ trợ về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến của Thành phố

Facebook, Zalo, Youtube, VCNET...;

- Tuyên truyền qua tin nhắn điện tử;
- Đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở;
- Chạy chữ trên truyền hình, phần mềm ứng dụng;
- Tuyên truyền trên màn hình Led, thiết bị điện tử trong thang máy trong các tòa nhà chung cư (qua video: bằng hình thức infographic theo đường link <https://pbgdpl.hanoi.gov.vn/infographic>);
- Tuyên truyền lưu động: Trên xe kéo, loa kéo; loa trong khu nhà chung cư, loa tại nơi làm việc;
- Trên hệ thống thông tin tại thôn, tổ dân phố, qua hình thành nhóm zalo, facebook, cộng đồng tự quản tại cụm, khu dân cư, ngõ, làng, thôn/tổ dân phố...;
- Các hình thức khác phù hợp với điều kiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố

- Chủ trì phối hợp các đơn vị triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã thực hiện Kế hoạch và giám sát, kiểm tra việc tổ chức triển khai Kế hoạch, việc tuyên truyền phổ biến pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Chủ động tham mưu Thành phố, Hội đồng phối hợp PBGDPL Thành phố kịp thời chỉ đạo về công tác tuyên truyền PBGDPL trên địa bàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Thành phố;

- Đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 bằng nhiều hình thức phù hợp. Từng bước phối hợp với các cơ quan, đơn vị Thành phố xây dựng “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19” để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên và Nhân dân Thủ đô;

- Đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 qua trang thông tin điện tử PBGDPL của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố (<https://pbgdpl.hanoi.gov.vn>); Tiếp tục thực hiện chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19” trên trang thông tin điện tử PBGDPL của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố

(<https://pbgdpl.hanoi.gov.vn>); Tăng cường tin, bài, giải đáp pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19...;

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, cơ quan báo chí của Trung ương và Thành phố đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đặc biệt chú trọng tới pháp luật về quy định cần tuân thủ khi chính quyền áp dụng biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19; chế tài xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tình huống pháp lý liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và trong điều kiện phòng, chống dịch COVID-19...;

- Chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội tiếp tục thực hiện chuyên mục riêng “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19”;

- Đẩy mạnh nội dung tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên màn hình Led, thiết bị điện tử lắp đặt tại thang máy các tòa nhà chung cư (nếu có) theo mô hình “Cầu thang pháp luật”;

- Biên soạn, in ấn phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19; biên soạn tài liệu phát thanh và đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên hệ thống truyền thanh cơ sở;

- Đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng Thành phố tuyên truyền, biểu dương các tổ chức, cá nhân có thành tích trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chấp hành pháp luật liên quan phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

2. Văn phòng UBND Thành phố

- Thông tin kịp thời, chính xác văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố;

- Phối hợp Sở Tư pháp, các cơ quan truyền thông của Trung ương và Thành phố thực hiện công tác tuyên truyền PBGDPL trên địa bàn Thành phố đầy đủ, chính xác, kịp thời, các quy định người dân cần tuân thủ tại khu vực, địa bàn theo cấp độ dịch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thường xuyên thông tin kịp thời văn bản chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố, tiêm chủng vắc xin phòng dịch bệnh COVID-19, điều trị, chăm sóc sức khỏe người mắc bệnh COVID-19 của Thành phố, định hướng kịp thời những vấn đề dư luận quan tâm, giải đáp đường dây nóng phòng, chống dịch bệnh COVID-19...;

- Chỉ đạo, hướng dẫn Đài Phát thanh truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí của Thành phố, hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở bố trí thời lượng phù hợp

theo quy định tuyên truyền phổ biến pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Phối hợp Sở Tư pháp, địa phương cung cấp thông tin, đề nghị các cơ quan báo chí Trung ương, Thành phố và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cùng các biện pháp, phòng chống dịch bệnh COVID-19 (theo vùng, khu vực, địa bàn); tăng số lượng, tần suất tin, bài; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền đối với các quy định của pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các quy định phòng, chống dịch, nâng cao ý thức phòng, chống dịch, tự giác chấp hành các quy định của pháp luật cùng các biện pháp, phòng chống dịch bệnh COVID-19; biểu dương gương người tốt, việc tốt đi đôi với phê phán các hành vi cố ý vi phạm pháp luật về phòng, chống dịch, ứng xử thiếu văn hóa trong phòng, chống dịch nhằm xây dựng môi trường an toàn; phổ biến, hướng dẫn các kỹ năng phòng, chống dịch khi tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội, làm việc, sinh hoạt, giao thông, du lịch... nhằm tránh lây lan dịch bệnh trong cộng đồng;

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về hoạt động phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của Trung ương, Thành phố; phản ánh các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện truyền thông do Sở triển khai, đảm bảo hiệu quả, thiết thực;

- Phát hiện, kiên quyết xử lý nghiêm minh các trường hợp đưa thông tin không chính xác, gây hoang mang trong Nhân dân, ảnh hưởng xấu tới công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

4. Sở Y tế

- Thường xuyên thông tin, giải thích, hướng dẫn văn bản liên quan đến lĩnh vực y tế về phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tiêm phòng vắc xin COVID-19, hướng dẫn, tư vấn, theo dõi, chăm sóc, điều trị người mắc COVID-19, cách ly y tế, quy định tuân thủ đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch và đảm bảo an toàn trong việc tiêm vắc xin COVID-19, tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố,...kết hợp với kỹ năng an toàn trong phòng, chống lây nhiễm dịch bệnh COVID-19;

- Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về phòng, chống dịch trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu cách ly;

- Kịp thời cung cấp thông tin chính thức về tình hình dịch bệnh, về tiêm chủng của Thành phố cho Sở Thông tin và Truyền thông để cung cấp cho các cơ quan báo chí, truyền thông và các kênh thông tin tuyên truyền;

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về y tế trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo thẩm quyền nhất là trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

5. Sở Giao Thông vận tải

- Thường xuyên thông tin tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn văn bản của Trung ương và Thành phố về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 liên quan đến lĩnh vực giao thông chú trọng nội dung quy định cần tuân thủ khi tham gia giao thông để phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tuyên truyền phổ biến pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên các phương tiện vận tải hành khách công cộng (đường sắt trên cao, xe buýt công cộng), bến xe khách trên địa bàn Thành phố qua các hình thức phát thanh, trên thiết bị màn hình Led, phát tờ gấp....

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, bảo đảm khoa học, thống nhất, hợp lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông theo thẩm quyền nhất là trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

6. Bộ Tư lệnh Thủ đô

Hướng dẫn người cách ly thực hiện đúng các quy định cách ly tại các khu cách ly tập trung, kết hợp đẩy mạnh tuyên truyền chế độ hỗ trợ của người cách ly theo quy định của pháp luật và chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong khu vực cách ly.

- Xây dựng, phát huy mô hình hay giúp đỡ người có khó khăn trong khu cách ly tập trung.

7. Công an Thành phố

- Tăng cường công tác tuyên truyền, PBGDPL về trật tự, an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội nhất là các văn bản liên quan đến vấn đề giao thông, trật tự an toàn xã hội thuộc thẩm quyền quản lý trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố;

- Thường xuyên phối hợp thông tin tuyên truyền người dân các quy định về phòng, chống dịch của Thành phố, các chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 như: hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng, không giữ khoảng cách khi tiếp xúc theo quy định, vứt khẩu trang không đúng nơi quy định, hành vi vi phạm cách ly, không khai báo y tế, khai báo y tế không đầy đủ, nhập cảnh trái phép...

- Cùng phối hợp xây dựng “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19” để tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật.

- Tiếp tục duy trì đường dây nóng tiếp nhận và xử lý phản ánh hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống dịch trên địa bàn Thành phố; Hướng dẫn yêu cầu gia đình tổ chức ký cam kết tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo quy định của pháp luật.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn văn bản liên quan nội dung chính sách, pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp, an sinh xã hội, hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 do Trung ương, HĐND Thành phố và UBND Thành phố ban hành... chú trọng đối tượng chính sách, người nghèo, người lao động bị mất việc làm không có bảo hiểm thất nghiệp, người lao động không có giao kết hợp đồng lao động hoặc gặp khó khăn, lao động tự do sinh viên ngoại tỉnh gặp khó khăn...trên địa bàn Thành phố theo phương châm “không có ai trên địa bàn Thành phố khó khăn do dịch bệnh COVID-19 mà không được hỗ trợ”.

9. Sở Công Thương

Đẩy mạnh tuyên truyền các văn bản pháp luật về giao dịch điện tử, thương mại điện tử, chính sách hỗ trợ giá, các chính sách, quy định về đảm bảo lương thực, thực phẩm trên địa bàn Thành phố....., địa chỉ các Website đảm bảo cho người dân mua bán hàng hóa online.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường truyền thông, quán triệt tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc “Thông điệp 5K” (khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tập trung và khai báo y tế); Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh trong các nhà trường và nghiêm túc chấp hành biện pháp phòng, chống dịch nhất là khi học sinh đi học trực tiếp, quy định tuân thủ phòng, chống dịch bệnh trong trường học, cơ sở giáo dục, chế tài xử phạt đối với một số hành vi vi phạm pháp luật như hành vi không đeo khẩu trang nơi công cộng, khi tham gia giao thông, không giữ khoảng cách khi tiếp xúc theo quy định, vứt khẩu trang không đúng nơi quy định,... bằng nhiều hình thức, nội dung phù hợp;

- Hình thành “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19” trong thói quen, lối sống, sinh hoạt, học tập của giáo viên, học sinh tại gia đình và trong cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố cho học sinh, giáo viên, cán bộ ngành giáo dục góp phần xây dựng ý thức chấp pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cho học sinh, giáo viên, cán bộ ngành giáo dục Thành phố.

11. Sở Văn hoá và Thể thao

- Hướng dẫn tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan về các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại nơi công cộng và các cơ sở y tế, trường học, điểm di tích lịch sử, văn hóa, danh thắng trên địa bàn Thành phố. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19 gắn với Phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Làng Văn hóa”, “Tổ dân phố Văn hóa”.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và truyền thông, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành quy định về nội dung “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19” trên địa bàn thành phố Hà Nội; Triển khai đẩy mạnh việc xây dựng “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh

COVID-19” cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn Thủ đô.

12. Sở Du lịch

Hướng dẫn tổ chức tuyên truyền quy định pháp luật về du lịch an toàn, văn minh, phòng, chống lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 ra cộng đồng.

13. Sở Nội vụ

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn văn bản liên quan nội dung chính sách, pháp luật về làm việc của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, quy định kỷ luật, kỷ cương làm việc...;

- Tiếp tục hướng dẫn, đẩy mạnh tuyên truyền về cải cách hành chính, việc thực hiện quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, qua mạng internet, qua dịch vụ bưu chính tới người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Nghiên cứu, đưa việc “Tuyên truyền, chấp hành pháp luật trong phòng, chống dịch” là một trong những tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để kịp thời tham mưu, đề xuất khen thưởng.

14. Bảo hiểm Xã hội Thành phố

Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

Tuyên truyền thủ tục và quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ cho tổ chức và cá nhân theo quy định.

15. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị Thành phố

Chủ động, kịp thời tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định, hướng dẫn của Trung ương và Thành phố có liên quan công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 thuộc lĩnh vực ngành, đơn vị mình phụ trách. Siết chặt hơn nữa kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 ở từng tổ chức, đơn vị trong trạng thái “bình thường mới”. Quán triệt tới từng công chức, viên chức, người lao động phát ngôn, cư xử đúng chuẩn mực; nâng cao ý thức và sự chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ và các quy định phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Tăng cường tuyên truyền chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc bằng các hình thức phù hợp nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, qua mạng internet, qua dịch vụ bưu chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố bằng nhiều hình thức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19” trong cơ quan, đơn vị;

- Phổ biến, quán triệt tinh thần, trách nhiệm mỗi cán bộ, công chức, viên chức là một tuyên truyền viên pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và là tấm gương gương mẫu trong việc tuân thủ, chấp hành pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Xác định rõ việc tuyên truyền, chấp hành pháp luật phòng, chống dịch COVID-19 là một tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

16. Các cơ quan báo chí Thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội

- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục PBGDPL; tăng thời lượng phát thanh, truyền hình trong các khung giờ khác nhau đặc biệt là vào khung giờ vàng để thông tin kịp thời các văn bản pháp luật, các quy định, chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố;

- Tăng cường tuyên truyền về các quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 nhất là quy định mới, hướng dẫn mới liên quan đến về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trong các lĩnh vực y tế, giao thông, công thương, an ninh trật tự, an toàn xã hội, biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch để sản xuất, để sinh hoạt...; các mô hình tuyên truyền PBGDPL và chấp hành pháp luật tốt của tập thể, cá nhân trên địa bàn Thành phố;

- Đẩy mạnh tuyên truyền quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo định hướng dư luận, đáp ứng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Trung ương và Thành phố;

- Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật chế tài xử phạt đối với một số hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 bằng hình thức chạy chữ trong chương trình thời sự hoặc chương trình khác phù hợp; phối hợp với Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện chuyên mục “Tìm hiểu pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19”.

17. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy

Chỉ đạo Ban Tuyên giáo các quận, huyện, thị xã tăng cường tuyên truyền pháp luật có liên quan về phòng, chống dịch bệnh COVID-19; thường xuyên định hướng thông tin PBGDPL có liên quan về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng chỉ đạo tuyên truyền “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19”; chế độ hỗ trợ, chăm sóc, điều trị người mắc bệnh COVID-19, chế tài về xử lý vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19, các vấn đề dư luận quan tâm và cần định hướng dư luận trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố...

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Hội Nông dân Thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố, Hội Cựu chiến binh Thành phố, Thành Đoàn Hà Nội, Hội Luật gia Thành phố, Đoàn luật sư Thành phố

- Đẩy mạnh việc PBGDPL liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng với nội dung phù hợp. Đưa công tác PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 vào sinh hoạt định kỳ, là nhiệm vụ thường xuyên của các tổ chức, đoàn thể; đưa việc chấp hành pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 là tiêu chí để bình xét thi đua trong các tổ chức, đoàn thể, hội viên quản lý.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 bằng nhiều hình thức phù hợp; xây dựng, thực hiện và nhân rộng nhiều mô hình giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh COVID-19.

- Lồng ghép việc tuyên truyền PBGDPL, chấp hành pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19 trong các phong trào đơn vị mình phát động để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm quy định pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị Thành phố đẩy mạnh phong trào xây dựng “Văn hóa phòng, chống dịch bệnh COVID-19” để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và tự giác chấp hành pháp luật của Hội viên và Nhân dân Thủ đô. Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật phòng, chống dịch gắn với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cùng với phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”.

- Giám sát việc tuyên truyền PBGDPL và chấp hành pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố.

19. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố

- Đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 thông qua các hoạt động truy tố, xét xử.

- Tăng cường thông tin về hoạt động truy tố, xét xử các vụ án liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của người dân.

20. UBND quận, huyện, thị xã

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; thực hiện nghiêm các văn bản của Trung ương, các cơ quan của Thành phố trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Thông tin kịp thời chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để người dân yên tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, chính quyền các cấp trong công tác phòng, chống

dịch bệnh COVID-19. Xác định nhiệm vụ phòng, chống dịch là cấp bách hàng đầu, quán triệt thực hiện nghiêm, hiệu quả theo nguyên tắc “**5K+ vắc xin, thuốc điều trị+ công nghệ+ ý thức của người dân**”, lấy xã, phường, thị trấn là “pháo đài”, người dân là “chiến sĩ” để bảo vệ sức khỏe cho chính mình, gia đình mình và cộng đồng. Sự tham gia, chấp hành, tuân thủ quy định của người dân đóng vai trò quyết định thành công trong phòng, chống dịch; đây là trách nhiệm, là nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi người dân để bảo vệ sức khỏe cho chính mình, gia đình mình và cộng đồng, xác định “chiến thắng dịch bệnh là chiến thắng của Nhân dân”.

- Tiếp tục phát động phong trào đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật phòng, chống dịch gắn với nâng cao ý thức chấp hành pháp luật phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cùng với với phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”.

- Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 nêu tại Mục II Kế hoạch;

- Tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của nhân dân trong chỉ đạo, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19;

- Tiếp tục tăng cường tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 bằng nhiều hình thức phù hợp tập trung vào các nội dung liên quan chế tài xử phạt các hành vi, nhóm hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền PBGDPL gắn với lồng ghép các phong trào tại địa phương, phát huy vai trò mô hình tự quản tại cộng đồng để tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Tiếp tục thực hiện đường dây nóng tiếp nhận và xử lý phản ánh hành vi vi phạm pháp luật phòng, chống dịch bệnh COVID-19, tư vấn, hỗ trợ, giải đáp về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn quận, huyện, thị, xã, xã, phường, thị trấn;

- Chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn yêu cầu các gia đình tổ chức ký cam kết tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo quy định của pháp luật trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của Thành phố, của quận, huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn;

- Kết hợp tuyên truyền với việc xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức khi vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Đẩy mạnh tuyên truyền các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chấp hành pháp luật trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Tuyên truyền, biểu dương các tổ chức, cá nhân có giải pháp, sáng kiến sáng tạo trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19; đấu tranh phê phán đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19;

- Giám sát, kiểm tra việc tuyên truyền, PBGDPL và chấp hành pháp luật về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn;

- Chủ động bố trí kinh phí đảm bảo triển khai thực hiện công tác PBGDPL có liên quan đến phòng, chống dịch bệnh COVID-19 và chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện bố trí kinh phí đảm bảo triển khai công tác này tại địa phương.

UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị, địa phương mình; tổ chức triển khai kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả; báo cáo kết quả định kỳ 01 lần/1 Quý (vào ngày 20 tháng cuối Quý- thời điểm báo cáo bắt đầu từ quý 1- ngày 20 tháng 3 năm 2022) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố Hà Nội.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND Thành phố thực hiện đợt cao điểm tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đoàn Đại biểu QH Hà Nội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c PCT UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND quận, huyện, thị xã; 2
- VPUB: CVP, PCVP V.T. Anh, phòng NC, TH, TKBT;
- Lưu: VT, NC_(Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn



MỘT SỐ HÀNH VI VI PHẠM PHÁP LUẬT (HÀNH CHÍNH, HÌNH SỰ) TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 VÀ CHẾ TÀI XỬ LÝ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 117/2020/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH SỐ 124/2021/NĐ-CP; BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017)

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số6.0...../KH-UBND ngày 23.../02/2022 của UBND Thành phố Hà Nội)

Theo Quyết định số 219/QĐ-BYT ngày 29/01/2020 của Bộ trưởng Bộ y tế đã bổ sung bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (nCoV) gây ra vào danh mục các bệnh truyền nhiễm theo nhóm A theo quy định tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.

A. ÁP DỤNG XỬ LÝ HÀNH CHÍNH (Theo Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (viết tắt là Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 4/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (viết tắt là Nghị định số 124/2021/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022)

* **Lưu ý:** Mức phạt tiền dưới đây là mức phạt tiền đối với cá nhân. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

STT	Hành vi vi phạm	Mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I. Vi phạm quy định về thông tin, giáo dục truyền thông trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm				
1.	Không tổ chức việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho người lao động theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền	Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng (theo số lượng sử dụng lao động tại cơ sở)	Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
2.	Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về thời điểm hoặc thời lượng phát sóng hoặc dung lượng hoặc vị trí đăng tải thông tin về phòng, chống bệnh truyền nhiễm.	Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.	Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
3	Thu tiền việc thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống bệnh truyền nhiễm trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ trường hợp có hợp đồng riêng với chương trình, dự án hoặc do tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài tài trợ.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả số tiền đã thu không đúng quy định của pháp luật. Trường hợp không hoàn trả được cho đối tượng thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của	Điểm b Khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 5 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	

		pháp luật.		
II. Vi phạm quy định về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm				
4	Không thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh nơi ở, nơi công cộng, phương tiện giao thông, nơi chứa chất thải sinh hoạt để phòng ngừa bệnh truyền nhiễm.	Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng	Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
5	Không thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh nơi ở, nơi công cộng, phương tiện giao thông, nơi chứa chất thải sinh hoạt làm phát sinh, lây lan bệnh truyền nhiễm.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện biện pháp vệ sinh, khử trùng, tẩy uế	Khoản 2, khoản 5 Điều 6 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
6	6.1 Không giáo dục cho người học về vệ sinh phòng bệnh truyền nhiễm bao gồm vệ sinh cá nhân, vệ sinh trong sinh hoạt, lao động và vệ sinh môi trường; 6.2 Không tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh hoặc không kiểm tra, giám sát vệ sinh môi trường; không triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm trong cơ sở giáo dục.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	Điểm d, đ Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
7	Không thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh nơi sản xuất, kinh doanh, xử lý chất thải công nghiệp và biện pháp vệ sinh khác theo quy định của pháp luật làm phát sinh, lây lan bệnh truyền nhiễm.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện biện pháp vệ sinh, khử trùng, tẩy uế	Khoản 4, khoản 5 Điều 6 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
III. Vi phạm quy định về giám sát bệnh truyền nhiễm				
8	8.1 Không thực hiện xét nghiệm theo yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền trong quá trình thực hiện giám sát bệnh truyền nhiễm; 8.2 Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ về giám sát bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	Điểm a, b Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
9	9.1 Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời hiện trạng bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A của bản thân hoặc của người khác mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;	- Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	

	9.2 Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; 9.3 Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.			
IV. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm				
10	Bảo quản, lưu giữ, sử dụng, nghiên cứu, trao đổi và tiêu hủy mẫu bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A khi không đủ điều kiện.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng - Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động của cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng	Điểm b Khoản 4; điểm a khoản 6 Điều 8 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
V. Vi phạm quy định về sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế				
11	11.1 Không thực hiện hoặc cản trở trẻ em, phụ nữ có thai sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với bệnh truyền nhiễm thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng; 11.2 Không tư vấn cho người được tiêm chủng, cha, mẹ hoặc gia đình, người giám hộ của trẻ được tiêm chủng trước khi tiêm chủng; không tư vấn về lợi ích và rủi ro có thể gặp khi tiêm chủng; 11.3 Không hướng dẫn người được tiêm chủng hoặc gia đình trẻ được tiêm chủng cách theo dõi, xử trí phản ứng sau tiêm chủng; 11.4 Không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ về hoạt động tiêm chủng theo quy định của pháp luật.	Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với mỗi hành vi	Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
12	12.1 Không sử dụng hoặc cản trở việc sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh trong trường hợp có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch hoặc đến vùng có dịch theo yêu cầu, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; 12.2 Không cấp và ghi sổ theo dõi tiêm chủng cá nhân hoặc sổ tiêm chủng điện tử cho người đến tiêm tại cơ sở tiêm chủng;	- Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	

	<p>12.3 Không thống kê danh sách đối tượng đã tiêm chủng tại cơ sở tiêm chủng;</p> <p>12.4 Không theo dõi người được tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng và hướng dẫn gia đình hoặc đối tượng tiêm chủng tiếp tục theo dõi ít nhất 24 giờ sau tiêm chủng;</p> <p>12.5 Không chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan khi có yêu cầu nhằm phục vụ cho Hội đồng tư vấn chuyên môn cấp tỉnh xác định các trường hợp được bồi thường trong trường hợp xảy ra tai biến nặng ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe hoặc gây thiệt hại đến tính mạng của người được tiêm chủng;</p> <p>12.6 Không lưu giữ, quản lý các tài liệu, hồ sơ về tiêm chủng và phản ứng sau tiêm chủng theo quy định của pháp luật.</p>			
13	<p>13.1 Không khám sàng lọc hoặc khám sàng lọc không đầy đủ cho đối tượng được tiêm chủng;</p> <p>13.2 Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản vắc xin;</p> <p>13.3 Không thực hiện đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên môn về an toàn tiêm chủng, quản lý đối tượng tiêm chủng;</p> <p>13.4 Không dừng ngay buổi tiêm chủng khi đang triển khai tiêm chủng mà xảy ra tai biến nặng sau tiêm chủng.</p>	<p>- Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với mỗi hành vi</p> <p>- Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>+ Đình chỉ toàn bộ hoặc một phần hoạt động của cơ sở trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm đã nêu.</p> <p>+ Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm đã nêu</p>	Điểm a, b, c, d Khoản 3; điểm a, b khoản 7 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
14	<p>14.1 Không thống kê đầy đủ thông tin liên quan đến trường hợp tai biến nặng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế và báo cáo cho Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra tai biến;</p> <p>14.2 Không tổ chức tiêm chủng chống dịch khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã đăng ký với Sở Y tế sở tại để thực</p>	<p>- Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với mỗi hành vi</p>	Điểm đ, e Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	

	hiện tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng.			
15	<p>15.1 Tính vào giá dịch vụ tiêm chủng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch đối với các khoản chi phí đã được ngân sách nhà nước bảo đảm;</p> <p>15.2 Bán vắc xin, sinh phẩm y tế thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng.</p>	<p>- Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với mỗi hành vi</p> <p>- Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả số tiền đã thu không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi trên. Trường hợp không hoàn trả được cho đối tượng thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.</p>	Điểm g, h Khoản 3; điểm a Khoản 8 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
16	<p>16.1 Không tiêm chủng đúng chỉ định, không bảo đảm an toàn trong khi tiêm chủng;</p> <p>16.2 Không xử trí cấp cứu, chẩn đoán nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng;</p> <p>16.3 Không chuyển người bị tai biến nặng sau tiêm chủng đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gần nhất trong trường hợp vượt quá khả năng;</p> <p>16.4 Không cấp cứu, điều trị người bị tai biến nặng sau tiêm chủng và báo cáo Sở Y tế trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm tiếp nhận người bị tai biến nặng sau tiêm chủng.</p>	<p>- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi</p> <p>- Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>+ Đình chỉ toàn bộ hoặc một phần hoạt động của cơ sở trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng;</p> <p>+ Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm</p>	Điểm a, b, c, d Khoản 4; điểm a, b khoản 7 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
17	Không bảo đảm một trong các điều kiện của cơ sở tiêm chủng cố định sau khi đã công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng.	<p>- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;</p> <p>- Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ toàn bộ hoặc một phần hoạt động của cơ sở trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng;</p>	Điểm đ Khoản 4; điểm a khoản 7 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
18	<p>18.1 Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế tại cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>18.2 Tiêm chủng khi chưa thực hiện việc công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng.</p>	<p>- Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi</p> <p>- Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ toàn bộ hoặc một phần hoạt động của cơ sở trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng</p>	Khoản 5; điểm a khoản 7 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	

19	Sử dụng vắc xin không có giấy đăng ký lưu hành, vắc xin đã hết hạn sử dụng, vắc xin kém chất lượng.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phạt: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng - Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ toàn bộ hoặc một phần hoạt động của cơ sở trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng. - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu hủy vắc xin 	Khoản 6; điểm a khoản 7; điểm b khoản 8 Điều 9 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
VI. Vi phạm quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh				
20	<p>20.1 Không khai báo hoặc khai báo không trung thực diễn biến bệnh truyền nhiễm của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế;</p> <p>20.2 Không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sau khi ra viện hoặc kết thúc việc điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;</p> <p>20.3 Không tư vấn về các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho người bệnh và người nhà người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p>	- Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
21	<p>21.1 Không thông báo thông tin liên quan đến người mắc bệnh truyền nhiễm được khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở của mình cho cơ quan y tế dự phòng cùng cấp;</p> <p>21.2 Không theo dõi sức khỏe của thầy thuốc, nhân viên y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực tiếp tham gia khám bệnh, chăm sóc, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;</p> <p>21.3 Không thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm đối với người mắc bệnh truyền nhiễm;</p>	- Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
22	Không thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về y tế khi phát hiện môi trường có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mắc bệnh truyền	- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	

	nhiễm thuộc nhóm A, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.			
23	Không vệ sinh, khử trùng, tẩy uế và các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác khi phát hiện môi trường có tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, người mang mầm bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện biện pháp vệ sinh, khử trùng, tẩy uế và biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm khác.	Khoản 4, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
VII. Vi phạm quy định về cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế				
24	Không lập danh sách và theo dõi sức khỏe của những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng	Điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
25	25.1 Không tổ chức cách ly y tế đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; 25.2 Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đối tượng kiểm dịch y tế biên giới mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A hoặc khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế đối với hành vi vi phạm.	Điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
26	Cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế tại địa điểm không đủ điều kiện thực hiện cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	Điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
VIII. Vi phạm quy định về áp dụng biện pháp chống dịch				
27	27.1 Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế, bao gồm: đeo khẩu trang, sát khuẩn, giữ khoảng cách, khai báo y	- Mức phạt: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; điểm a khoản 5 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày	

	tế và các biện pháp khác 27.2 Không báo cáo với Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn về trường hợp mắc bệnh dịch theo quy định của pháp luật.		28/12/2021	
28	28.1 Che giấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch; 28.2 Không tham gia chống dịch theo quyết định huy động của người có thẩm quyền, trừ trường hợp người hành nghề không chấp hành quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm hoặc không chấp hành quyết định huy động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh nguy hiểm.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi.	Điểm a, c Khoản 2 Điều 12; điểm m khoản 5 Điều 38; điểm b khoản 4 Điều 39 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; điểm b khoản 5; điểm c khoản 8 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021	
29	Không thực hiện hoặc từ chối thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế.	Điểm b Khoản 2; điểm a khoản 6 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
30	Thu tiền khám và điều trị đối với trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả số tiền đã thu không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm. Trường hợp không hoàn trả được cho đối tượng thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.	Điểm d Khoản 2; điểm b khoản 6 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
31	31.1 Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng	- Mức phạt: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến	Điểm a, c Khoản 3 Điều 12 Nghị định số	

	có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch; 31.2 Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng.	20.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	117/2020/NĐ-CP	
32	Không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế khi ra vào vùng có dịch thuộc nhóm A.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng	Điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; điểm c khoản 5 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021	
33	Không thực hiện yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch trong tình trạng khẩn cấp về dịch.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với mỗi hành vi - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xử lý y tế phương tiện vận tải đối với hành vi vi phạm	Điểm a Khoản 5; điểm d Khoản 6 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
34	34.1 Không thực hiện quyết định cấm tập trung đông người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch theo các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền;" 34.2 Đưa người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với mỗi hành vi	Điểm b, c Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP; điểm d khoản 5 Điều 2 Nghị định số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021	
IX. Vi phạm quy định về kiểm dịch biên giới				
35	Không liên lạc ngay với tổ chức kiểm dịch y tế biên giới tại cửa khẩu trong trường hợp hành khách hoặc phi hành đoàn trên chuyến bay hoặc có triệu chứng hoặc có dấu hiệu mắc bệnh truyền nhiễm trước khi tàu bay cất, hạ cánh, tàu thuyền cập cảng.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
36	Không khai báo y tế hoặc khai báo không trung thực về kiểm dịch y tế biên giới theo quy định của pháp luật.	- Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng	Điểm b, c, d Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	

37	Vận chuyển thi hài, hài cốt, tro cốt, chế phẩm sinh học, vi trùng, mô, bộ phận cơ thể người, máu và các thành phần của máu qua cửa khẩu mà chưa được tổ chức kiểm dịch y tế kiểm tra.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phạt: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi. - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xử lý y tế. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu về phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất. 	Điểm a Khoản 3; điểm b Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
38	Nhập khẩu mẫu máu, huyết thanh, huyết tương, nước tiểu, phân, dịch tiết cơ thể người, các mẫu khác từ người có chứa hoặc có khả năng chứa tác nhân gây bệnh truyền nhiễm cho người, các chủng vi sinh vật, mẫu có chứa vi sinh vật có khả năng gây bệnh cho người nhằm mục đích dự phòng, nghiên cứu, chẩn đoán, chữa bệnh mà chưa có giấy phép nhập khẩu.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phạt: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với mỗi hành vi. - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc buộc tái xuất đối với hành vi vi phạm 	Điểm b Khoản 3; điểm c Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
39	Không chấp hành cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế, xử lý y tế đối với người, phương tiện vận tải, hàng hóa và các đối tượng phải kiểm dịch khác mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phạt: Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế, xử lý y tế đối với người, phương tiện vận tải, hàng hóa mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A 	Khoản 4; điểm d Khoản 5 Điều 13 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
40	Sử dụng người mắc bệnh truyền nhiễm trực tiếp làm những việc có nguy cơ gây lây lan bệnh truyền nhiễm cho người khác hoặc ra cộng đồng, trừ trường hợp tham gia trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phạt: Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi 	Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
41	Không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng 	Khoản 2 Điều 14 Nghị định số	

	quyền, trừ các trường hợp quy định tại các điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 Nghị định 117/2020/NĐ-CP.		117/2020/NĐ-CP	
42	Hành vi lợi dụng dịch bệnh để định giá mua, giá bán bất hợp lý đối với thuốc, trang thiết bị y tế, nguyên liệu làm thuốc, nguyên liệu sản xuất trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch bệnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phạt: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng - Hình thức xử phạt bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> + Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, chứng chỉ hành nghề dược, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng. + Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, chứng chỉ hành nghề dược, đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược trong thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng trong trường hợp giá trị hàng hóa vi phạm trên 50.000.000 đồng hoặc trường hợp tái phạm. - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả cho người mua hoặc người bán toàn bộ số tiền chênh lệch. Trường hợp không hoàn trả được cho khách hàng thì nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. 	Khoản 3; điểm a, b Khoản 4; Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	
X. Vi phạm quy định về mai táng, hỏa táng				
43	<p>43.1 Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quy định của pháp luật về vệ sinh trong quản ướp, khâu liệm, vận chuyển, bảo quản thi hài, hài cốt của người chết do mắc các bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A</p> <p>43.2 Không xử lý thi hài của người chết do mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mức phạt: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng - Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường 	Điểm a, b Khoản 3; khoản 6 Điều 16 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP	

B. ÁP DỤNG XỬ LÝ HÌNH SỰ (Theo Công văn số 45/TANDTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc xét xử tội phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (viết tắt là Công văn số 45/TANDTC-PC; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017))

STT	Hành vi vi phạm	Căn cứ pháp lý	Trích quy định Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)
1	<p>Người đã được thông báo mắc bệnh; người nghi ngờ mắc bệnh hoặc trở về từ vùng có dịch bệnh Covid-19 đã được thông báo cách ly thực hiện một trong các hành vi sau đây gây lây truyền dịch bệnh Covid-19 cho người khác thì bị coi là trường hợp thực hiện “hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 240 và bị xử lý về tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm cho người:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trốn khỏi nơi cách ly; - Không tuân thủ quy định về cách ly; - Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly; - Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối. 	<p>Điểm 1.1 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>Điều 240. Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người</p> <p>1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Đưa ra hoặc cho phép đưa ra khỏi vùng có dịch bệnh động vật, thực vật, sản phẩm động vật, thực vật hoặc vật phẩm khác có khả năng lây truyền dịch bệnh nguy hiểm cho người, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; b) Đưa vào hoặc cho phép đưa vào lãnh thổ Việt Nam động vật, thực vật hoặc sản phẩm động vật, thực vật bị nhiễm bệnh hoặc mang mầm bệnh nguy hiểm có khả năng lây truyền cho người; c) Hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người. <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế; b) Làm chết người. <p>3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 12 năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; b) Làm chết 02 người trở lên.

			4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.
2	<p>Người chưa bị xác định mắc bệnh Covid-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trốn khỏi khu vực bị cách ly, khu vực bị phong tỏa; - Không tuân thủ quy định cách ly; - Từ chối, trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly, cưỡng chế cách ly; - Không khai báo y tế, khai báo không đầy đủ hoặc khai báo gian dối. 	<p>Điểm 1.2 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>Điều 295. Tội vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người</p> <p>1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Làm chết người; b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%; d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng. <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Làm chết 02 người; b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%; c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng; d) Là người có trách nhiệm về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người. <p>3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 06 năm đến 12 năm:</p>
3	<p>Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ (như quán ba, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ...) thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan, người có thẩm quyền, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng trở lên do phát sinh</p>	<p>Điểm 1.3 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.</p>

	chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người theo quy định tại Điều 295.		<p>a) Làm chết 03 người trở lên;</p> <p>b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;</p> <p>c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.</p> <p>4. Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều này nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.</p> <p>5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.</p>
4	Người có hành vi đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, thông tin xuyên tạc về tình hình dịch bệnh Covid-19, gây dư luận xấu thì bị xử lý về tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông theo quy định tại Điều 288.	Điểm 1.4 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 288 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)	<p>Điều 288. Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông</p> <p>1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc gây dư luận xấu làm giảm uy tín của Cơ quan, tổ chức, cá nhân, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:</p> <p>a) Đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông những thông tin trái với quy định của pháp luật, nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điều 117, 155, 156 và 326 của Bộ luật này;</p> <p>b) Mua bán, trao đổi, tặng cho, sửa chữa, thay đổi hoặc công khai hóa thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên mạng máy tính, mạng viễn thông mà không được phép của chủ sở hữu thông tin đó;</p> <p>c) Hành vi khác sử dụng trái phép thông tin trên mạng máy tính, mạng viễn thông.</p> <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến</p>

			<p>07 năm:</p> <p>a) Có tổ chức;</p> <p>b) Lợi dụng quyền quản trị mạng máy tính, mạng viễn thông;</p> <p>c) Thu lợi bất chính 200.000.000 đồng trở lên;</p> <p>d) Gây thiệt hại 500.000.000 đồng trở lên;</p> <p>đ) Xâm phạm bí mật cá nhân dẫn đến người bị xâm phạm tự sát;</p> <p>e) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc quan hệ đối ngoại của Việt Nam;</p> <p>g) Dẫn đến biểu tình.</p> <p>3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.</p>
5	<p>Người có hành vi đưa trái phép thông tin cá nhân, bí mật đời tư xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của nhân viên y tế, người tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, người mắc bệnh, người nghi ngờ mắc bệnh Covid-19 thì bị xử lý về tội làm nhục người khác theo quy định tại Điều 155.</p>	<p>Điểm 1.5 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>Điều 155. Tội làm nhục người khác</p> <p>1. Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.</p> <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm:</p> <p>a) Phạm tội 02 lần trở lên;</p> <p>b) Đối với 02 người trở lên;</p> <p>c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;</p> <p>d) Đối với người đang thi hành công vụ;</p> <p>đ) Đối với người dạy dỗ, nuôi dưỡng, chăm sóc, chữa bệnh cho mình;</p> <p>e) Sử dụng mạng máy tính hoặc mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;</p> <p>g) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%.</p>

			<p>3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:</p> <p>a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;</p> <p>b) Làm nạn nhân tự sát.</p> <p>4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.</p>
6	<p>Người có hành vi lợi dụng dịch bệnh Covid-19 đưa ra thông tin không đúng sự thật về công dụng của thuốc, vật tư y tế về phòng, chống dịch bệnh nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác thì bị xử lý về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174.</p>	<p>Điều 1.6 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản</p> <p>1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:</p> <p>a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;</p> <p>b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;</p> <p>c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;</p> <p>d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ.</p> <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:</p> <p>a) Có tổ chức;</p> <p>b) Có tính chất chuyên nghiệp;</p> <p>c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;</p> <p>d) Tái phạm nguy hiểm;</p> <p>đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ</p>

			<p>chức;</p> <p>e) Dùng thủ đoạn xảo quyệt;</p> <p>g) (được bãi bỏ)</p> <p>3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:</p> <p>a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;</p> <p>b) (được bãi bỏ)</p> <p>c) Lợi dụng thiên tai, dịch bệnh.</p> <p>4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:</p> <p>a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;</p> <p>b) (được bãi bỏ)</p> <p>c) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp.</p> <p>5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.</p>
7	<p>Người có hành vi đã, đang hoặc nhằm đưa trái phép thuốc, vật tư y tế dùng vào việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội buôn lậu theo quy định tại Điều 188.</p>	<p>Điểm 1.7 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 188 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>Điều 188. Tội buôn lậu</p> <p>1. Người nào buôn bán qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:</p> <p>a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa</p>

		<p>được xóa án tích mà còn vi phạm;</p> <p>b) Vật phạm pháp là di vật, cổ vật.</p> <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:</p> <p>a) Có tổ chức;</p> <p>b) Có tính chất chuyên nghiệp;</p> <p>c) Vật phạm pháp trị giá từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;</p> <p>d) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;</p> <p>đ) Vật phạm pháp là bảo vật quốc gia;</p> <p>e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;</p> <p>g) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;</p> <p>h) Phạm tội 02 lần trở lên;</p> <p>i) Tái phạm nguy hiểm.</p> <p>3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:</p> <p>a) Vật phạm pháp trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;</p> <p>b) Thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng.</p> <p>4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm:</p> <p>a) Vật phạm pháp trị giá 1.000.000.000 đồng trở lên;</p> <p>b) Thu lợi bất chính 1.000.000.000 đồng trở lên;</p> <p>c) Lợi dụng chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác.</p>
--	--	---

			<p>5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.</p> <p>6. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị phạt như sau:</p> <p>a) Thực hiện hành vi quy định tại khoản 1 Điều này với hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng; hàng hóa trị giá dưới 200.000.000 đồng nhưng là di vật, cổ vật; hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 189, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;</p> <p>b) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, h và i khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng;</p> <p>c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 3.000.000.000 đồng đến 7.000.000.000 đồng;</p> <p>d) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, thì bị phạt tiền từ 7.000.000.000 đồng đến 15.000.000.000 đồng hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn từ 06 tháng đến 03 năm;</p> <p>đ) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Bộ luật này, thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn;</p> <p>e) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.</p>
8	Người có hành vi lợi dụng sự khan hiếm hoặc tạo sự khan hiếm giả tạo trong tình	Điểm 1.8 Mục 1 Công văn số	<p>Điều 196. Tội đầu cơ</p> <p>1. Người nào lợi dụng tình hình khan hiếm hoặc tạo ra sự khan hiếm giả</p>

	<p>hình dịch bệnh Covid-19 để mua vét hàng hóa đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố là mặt hàng bình ổn giá hoặc hàng hóa được Nhà nước định giá nhằm bán lại để thu lợi bất chính thì bị xử lý về tội đầu cơ theo quy định tại Điều 196.</p>	<p>45/TANDTC-PC; Điều 196 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>tạo trong tình hình thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh hoặc tình hình khó khăn về kinh tế mua vét hàng hóa thuộc danh mục mặt hàng bình ổn giá hoặc thuộc danh mục hàng hóa được Nhà nước định giá nhằm bán lại để thu lợi bất chính thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:</p> <p>a) Hàng hóa trị giá từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng; b) Thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.</p> <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:</p> <p>a) Có tổ chức; b) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn; c) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; d) Hàng hóa trị giá từ 1.500.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng; đ) Thu lợi bất chính từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng; e) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.</p> <p>3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.500.000.000 đồng đến 5.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:</p> <p>a) Hàng hóa trị giá 3.000.000.000 đồng trở lên; b) Thu lợi bất chính 1.000.000.000 đồng trở lên; c) Tái phạm nguy hiểm.</p> <p>4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.</p> <p>5. Pháp nhân thương mại phạm tội quy định tại Điều này, thì bị xử phạt như sau:</p> <p>a) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt</p>
--	---	--	--

			<p>tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng;</p> <p>b) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, d, đ và e khoản 2 Điều này, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 4.000.000.000 đồng;</p> <p>c) Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, thì bị phạt tiền từ 4.000.000.000 đồng đến 9.000.000.000 đồng;</p> <p>d) Pháp nhân thương mại còn có thể bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định hoặc cấm huy động vốn từ 01 năm đến 03 năm.</p>
9	<p>Người có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 thì bị xử lý về tội chống người thi hành công vụ theo quy định tại Điều 330.</p>	<p>Điều 1.9 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>Điều 330. Tội chống người thi hành công vụ</p> <p>1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.</p> <p>2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:</p> <p>a) Có tổ chức;</p> <p>b) Phạm tội 02 lần trở lên;</p> <p>c) Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội;</p> <p>d) Gây thiệt hại về tài sản 50.000.000 đồng trở lên;</p> <p>đ) Tái phạm nguy hiểm.</p>
10	<p>Người có trách nhiệm trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 nhưng không triển khai hoặc triển khai không kịp thời, không đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định gây hậu quả nghiêm trọng thì bị xử lý về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm</p>	<p>Điều 1.10 Mục 1 Công văn số 45/TANDTC-PC; Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)</p>	<p>Điều 360. Tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng</p> <p>1. Người nào có chức vụ, quyền hạn vì thiếu trách nhiệm mà không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nhiệm vụ được giao thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 179, 308 và 376 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 05 năm:</p>

trọng theo quy định tại Điều 360.

- a) Làm chết người;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;
- d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Làm chết 02 người;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 122% đến 200%;
- c) Gây thiệt hại về tài sản từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.500.000.000 đồng.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

- a) Làm chết 03 người trở lên;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 03 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này 201% trở lên;
- c) Gây thiệt hại về tài sản 1.500.000.000 đồng trở lên.

4. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.